

Bản án số: 25/2021/DS-ST  
Ngày: 29/9/2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đinh Minh Tặng, bà Đinh Thị Cửa

**- Thư ký phiên tòa:** ông Cao Lương Bằng – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa:** bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST – DS ngày 23/6/2021 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST- DS ngày 30/8/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng CSXH

Địa chỉ: tòa nhà C, bán đảo L, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc ngân hàng CSXH

Ông Trần Giang H – Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện M, tỉnh Quảng Bình là người đại diện theo ủy quyền (theo quyết định số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc NHCSXH).

Địa chỉ: tiểu khu \*, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Ông Hồ Hải D – Phó Giám đốc phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện M là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/6/2021); có mặt.

2. Bị đơn: bà Đinh Thị Y; sinh năm 197\*

Địa chỉ: tổ dân phố \*, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 02.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong khởi kiện ngày 17/6/2021 của Ngân hàng CSXH và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hồ Hải D trình bày:* ngày 24/3/2015, ông Cao Xuân C có vay món vay số 6600000703533173 tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M số tiền 33.000.000đ và bà Đinh Thị Y là người thừa kế. Người vay hiện nay đã chết, người thừa kế là bà Đinh Thị Y cố tình không chấp hành việc trả nợ, món vay đã quá hạn, mặc dù chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện M đã đôn đốc nhưng bà Y vẫn chây ỳ không trả nợ.

Tổng số tiền chưa trả của bà Y đến hết ngày 04/6/2021 là 41.600.000 đ trong đó nợ gốc 33.000.000 đ, nợ lãi 8.600.000 đ. Đề nghị bà phải trả số tiền này cho chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện M.

*Bị đơn bà Đinh Thị Y trình bày:* chồng của bà là ông Cao Xuân C có vay món vay số 6600000703533173 ngày 24/3/2015 tại phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M số tiền 33.000.000 đ và bà là người thừa kế, lý do mà bà không trả gốc và lãi cho chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện M là do hoàn cảnh gia đình, chồng mất, con đi nghĩa vụ quân sự, gia đình không có nguồn tiền để trả. Mong chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện M tạo điều kiện cho bà trả tiền gốc dần dần còn tiền lãi khoan lại.

Toà án đã tiến hành hoà giải, bà đã thừa nhận nợ và mong Ngân hàng tạo điều kiện cho bà trả gốc dần dần, còn tiền lãi khoan lại.

Ngày 15/9/2021, Toà án nhân dân huyện M đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng bà Y vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên tòa với lý do vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa:

- ông D giữ nguyên quan điểm khởi kiện đề nghị bà Y trả số tiền vay tại thời điểm xét xử là 41.600.000 đ trong đó nợ gốc 33.000.000 đ, nợ lãi 9.768.000đ.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, tiến hành các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời

hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên toà Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71, 72, 186 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 401, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề xuất: chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Y có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền 42.768.000 đ trong đó nợ gốc 33.000.000 đ, nợ lãi 9.768.000 đ; bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu bà Y phải trả khoản vay nợ của ngân hàng, tranh chấp trong vụ án là quan hệ pháp luật dân sự, bị đơn cư trú tại tổ dân phố \*, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Minh Hoá.

Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án: ngày 24/3/2015 ông Cao Xuân C có vay món vay số 660000703533173 tại Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện M số tiền 33.000.000đ và bà Đinh Thị Y là người thừa kế, thời hạn vay 05 năm. Ngày trả nợ là ngày 10/3/2020. Phương án vay chăn nuôi bò sinh sản, lãi suất 0,6%, lãi suất nợ quá hạn 130%. Trong quá trình vay ông C và bà Y không trả nợ lãi đến ngày 14/6/2021 là 8.600.000đ. Sau khi ông C chết thì bà Y là người thừa kế không trả lãi cho Ngân hàng từ ngày đó cho đến nay. Bà Y đã vi phạm hợp đồng, không trả đúng lãi cho Ngân hàng nay Ngân hàng CSXH Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc

bà Y phải trả số tiền nợ gốc là và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 42.768.000đ. Tiếp tục trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày 16/9/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ.

[3]. Xét nội dung tranh chấp: việc lập hợp đồng vay vốn giữa phòng giao dịch ngân hàng CSXH huyện M, tỉnh Quảng Bình với vợ chồng ông Cao Xuân C, bà Đinh Thị Y là có thật và hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện là đúng quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu của bị đơn bà Y xin khoản tiền lãi còn tiền gốc sẽ trả dần hàng tháng nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông D không đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Ngân hàng CSXH Việt Nam yêu cầu bà Y trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng với mức lãi suất 0,6% tháng tính từ ngày 29/9/2021 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Xét yêu cầu của Ngân hàng CSXH Việt Nam là phù hợp với nội dung: *“...kể từ này tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng cho vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng cho vay”* quy định tại án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao nên được chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Y phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam tổng số tiền trong đó nợ gốc là và tiền lãi tính đến ngày 29/9/2021 là 42.768.000đ trong đó nợ gốc 33.000.000 đ, nợ lãi 9.768.000 đ, tiếp tục trả lãi theo hợp đồng kể từ ngày 29/9/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.138.000 đ.

[5]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 27, 33 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 401, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 2, 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm;

Căn cứ Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng CSXH Việt Nam về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Đinh Thị Y.

Buộc bà Đinh Thị Y phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam số tiền 42.768.000đ (bốn mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn đồng) trong đó tiền nợ gốc 33.000.000 đ, tiền lãi 9.768.000 đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/9/2021) bà Đinh Thị Y phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 6600000703533173 ngày 24/3/2015 đến khi bà Y trả xong nợ.

2. Về án phí: bà Đinh Thị Y phải chịu 2.138.000 đ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2021). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hóa;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Lưu hồ sơ.

**Đinh Đức Cảnh**

